

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH 1: KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH 2: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ML01021: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN (POLITICAL ECONOMY OF MARXISM AND LENINISM)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 2
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 2 (Lý thuyết 2 – Thực hành 0 - Tự học 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
+ Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Kinh tế chính trị- chủ nghĩa xã hội khoa học
 - Khoa: Khoa học xã hội
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 2	
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không có
- Học phần tiên quyết: ML01020: Triết học Mác – Lênin
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
CĐR1. Áp dụng kiến thức toán, khoa học và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực kế toán.	1.2 Áp dụng kiến thức khoa học (chính trị, văn hóa, pháp luật, quản lý và môi trường), và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại (cập nhật các vấn đề KHXH) vào lĩnh vực kế toán.
Kỹ năng chung	

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
CDR4. Làm việc nhóm hiệu quả cả trong vai trò là thành viên hay là người lãnh đạo trong nhóm.	4.1 Tham gia làm việc nhóm và có những đóng góp mang lại hiệu quả
CDR5. Giao tiếp đa phương tiện hiệu quả với các bên liên quan; Đạt trình độ tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT.	5.1. Giao tiếp hiệu quả bằng, đa phương tiện. (lời nói, văn bản)
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CDR10. Định hướng nghề nghiệp rõ ràng và ý thức học tập suốt đời để đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của ngành kế toán trong bối cảnh toàn cầu hóa.	10.2. Thể hiện nhu cầu học tập suốt đời.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh phát triển của thế giới và đất nước ngày nay
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận diện các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước.
- Học phần hình thành cho người học lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin và trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi tốt nghiệp..

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT			
		1.2	4.1	5.1	10.2
ML01021	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	P	P	I	I

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng các nguyên lý chung của chủ nghĩa Mác – Lê nin vào phân tích những nội dung kiến thức cơ bản của Kinh tế chính trị	1.2
K2	Phân tích những nội dung kiến thức cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1.2
Kỹ năng		
K3	Thực hiện làm việc nhóm có hiệu quả để đánh giá các vấn đề kinh tế - xã hội nảy sinh trong thực tiễn kinh tế của đất nước dựa trên các nguyên lý kinh tế chính trị.	4.1

K4	Áp dụng các phương pháp giao tiếp cơ bản để phân tích cơ sở lý luận của các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước trong các giai đoạn phát triển khác nhau của đất nước.	5.2
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức để nắm bắt kịp thời sự thay đổi tình hình kinh tế chính trị của đất nước trong xu hướng hội nhập thế giới hiện nay.	10.2

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

ML01021 - Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2 - 2- 0 - 6).

Học phần này gồm 6 chương, trình bày các vấn đề: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin; Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể; Giá trị thặng dư; Cạnh tranh và độc quyền; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

PPGD \ KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết trình	x	x	x	x	x
Đàm thoại gợi mở	x	x	x	x	x
Làm việc nhóm			x	x	

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Nghiên cứu tài liệu
- Trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp đủ số tiết theo quy định, chấp hành đúng nội quy học tập
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi lên lớp.
- Thi giữa kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải thi giữa kì theo quy định
- Thi cuối kì: Để hoàn thành học phần, tất cả sinh viên phải thi cuối kì theo quy định

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (40%)						
Rubric 1. Đánh giá làm việc nhóm (10%)			x	x	x	Tuần 1-10
Rubric 2. Kiểm tra giữa kỳ (30%) - Tự luận	x	x				Tuần 6
Đánh giá cuối kì (60%)						
Rubric 3. Thi cuối kì (60%) - Tự luận	x	x				Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1: Đánh giá làm việc nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	Khá 6.5 – 8.4 điểm (C+, B, B+)	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	Kém 0 – 3.9 điểm (F)
Chất lượng các nội dung trao đổi	50	Đưa ra ý kiến giải quyết được tất cả các vấn đề giảng viên nêu ra trong bài học trên lớp cho nhóm	Đưa ra được ý kiến nhưng chỉ giải quyết được 4 vấn đề bài học mà giảng viên nêu ra cho nhóm	Đưa ra ý kiến và có giải quyết được dưới 2 vấn đề của bài học khi làm việc nhóm.	Không đưa ra được ý kiến góp ý để giải quyết vấn đề bài học
Kỹ năng giao tiếp	20	Diễn đạt các vấn đề giáo viên phát vấn rất rõ ràng, mạch lạc	Diễn đạt các vấn đề giáo viên phát vấn khá rõ ràng, mạch lạc	Diễn đạt các vấn đề giáo viên phát vấn chưa rõ ràng, mạch lạc	Diễn đạt các vấn đề giáo viên phát vấn không rõ ràng, mạch lạc
Phối hợp với các thành viên trong nhóm	30	Lãnh đạo, phối hợp với các thành viên khác trong nhóm một cách nhịp nhàng khi giải quyết các vấn đề bài học	Phối hợp với các thành viên khác trong nhóm một cách nhịp nhàng khi giải quyết các vấn đề bài học	Tham gia và phối hợp nhịp nhàng nhưng không đầy đủ các nhiệm vụ học tập của nhóm	Không phối hợp nhịp nhàng với các thành viên trong nhóm để giải quyết vấn đề bài học.

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Phân tích hai thuộc tính của hàng hóa, các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa và quy luật giá trị trong nền kinh tế thị trường. Chỉ báo 2: Phân tích các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Chỉ báo 3: Phân tích nguyên nhân ra đời, bản chất và đặc điểm xuất khẩu tư bản của độc quyền và độc quyền nhà nước trong kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa
K2	Chỉ báo 4: Phân tích tính tất yếu khách quan và đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam Chỉ báo 5: Phân tích bản chất của lợi ích kinh tế và các mối quan lợi ích kinh tế trong nền kinh tế thị trường.

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các buổi học trên lớp: Theo quy định của Học viện.

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì thì không đủ điều kiện dự thi cuối kì.

Yêu cầu về đạo đức: Chấp hành theo đúng quy định chuẩn mực của người học

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* *Sách giáo trình/Bài giảng:*

+ Bộ giáo dục và đào tạo, 2021, Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin, NXB Chính trị quốc gia sự thật

*** Tài liệu tham khảo khác:**

+ Nguyễn Ngọc Diệp và Lê Kim Thanh (đồng chủ biên), 2015, Lịch sử các học thuyết kinh tế, NXB Đại học Nông Nghiệp.

+ Bộ giáo dục và đào tạo, 2021, Giáo trình Triết học Mác – Lênin, NXB Chính trị quốc gia sự thật

+ Lê Văn Hùng và Lê Thị Xuân (đồng chủ biên), 2018, Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm các môn khoa học Mác - Lênin, NXB Nông nghiệp.

+ Ha-Joo-Chang, 2018, Cẩm nang kinh tế học, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1,2,3	Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1.1 Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.2 Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.2.1 Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.2.2 Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin	K1, K2 K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) 1.3 Chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin 1.3.1 Chức năng nhận thức 1.3.2 Chức năng thực tiễn 1.3.3 Chức năng tư tưởng 1.3.4 Chức năng phương pháp luận Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập	K5
3,4,5,6,7	Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 2.1 Lý luận của C. Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa 2.1.1 Sản xuất hàng hóa 2.1.2 Hàng hóa 2.1.3 Tiền 2.1.4 Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt 2.2 Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 2.2.1 Thị trường	K1, K2 K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết) 2.2.2 Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập	K5

7,8,9,10	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	
	A/Các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 3.1 Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư 3.1.1 Nguồn gốc của giá trị thặng dư 3.1.2 Bản chất của giá trị thặng dư 3.1.3 Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa 3.2 Tích lũy tư bản 3.3 Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.3.1 Lợi nhuận 3.3.2 Lợi tức 3.3.3 Địa tô	K1, K2 K3, K4
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết) Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập	K5
10,11,12	Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường A/Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 4.1 Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.2 Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường 4.2.1 Lý luận của Lênin về độc quyền trong chủ nghĩa tư bản 4.2.2 Lý luận của Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản	K1, K2 K3, K4
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập	K5
12, 13, 14	Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam A/Các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 5.1 Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.1 Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.2 Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.3 Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2 Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	K1, K2 K3, K4

	5.2.2 Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trên một số khía cạnh chủ yếu	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) 5.3 Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam 5.3.1 Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế 5.3.2 Vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập	K5
14,15	Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam A/ Các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 6.1 Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 6.1.2 Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 6.1.3 Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4 6.2 Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 6.2.1 Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế 6.2.3 Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam	K1, K2 K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) 6.1.1 Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp và công nghiệp hóa 6.2.2 Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập	K5

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: đảm bảo đủ chỗ ngồi cho sinh viên và cung cấp đầy đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng
- E- learning

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022.

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Lê Thị Kim Thanh

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



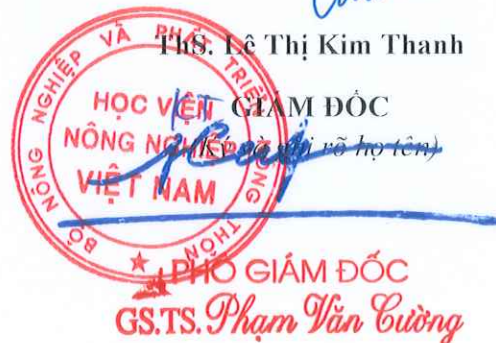
ThS. Lê Thị Kim Thanh

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thu Hà



PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Kim Thanh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0987772465
Email: ltkthanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thị Xuân	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0989586941
Email: lexuanhn@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5
DẠY VÀ HỌC					
Thuyết trình	x	x	x	x	
Thực hành					
Đàm thoại gợi mở	x	x	x	x	
Đóng vai					
Làm việc nhóm					
ĐÁNH GIÁ					
Rubric 1. Đánh giá làm việc nhóm			x	x	x
Rubric 2. Kiểm tra giữa kỳ	x	x			
Rubric 3. Thi cuối kì	x	x			

LỊCH GẶP SINH VIÊN

- Giáo viên gặp trực tiếp sinh viên trong các buổi học tại giảng đường.
- Giáo viên gặp trực tiếp sinh viên tại văn phòng bộ môn khi sinh viên có nhu cầu.

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG

- Lần 1: 7/2019: Chính sửa đề cương môn học
- Lần 2: 7/2020: Chính sửa tài liệu tham khảo của môn học
- Lần 3: 7/2021: Chính sửa nội dung phù hợp hơn với kết quả học tập mong đợi của học phần
- Lần 4: 7/2022: Cập nhật nội dung chi báo thực hiện kết quả học tập mong đợi của học phần